

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2017

V/v: “**Xin ly hôn**”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Xuân Uyên.

Ông Lê Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Anh – **Thư ký** Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 226/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017 về việc: “**Xin ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tr, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Số 19, Đường K, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông C, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Số 30, Đường N, tổ 45, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà Tr, ông C có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2017, bản tự khai ngày 01/6/2017 và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng bà kết hôn năm 2006, đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc tại thị trấn L, huyện Đ. Đến năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã, xô xát lẫn nhau. Vợ chồng đã không chung sống từ tháng 4/2015. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà xin ly hôn với ông C.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung: T, sinh ngày 07/12/2006; N, sinh ngày 26/12/2009; P, sinh ngày 04/11/2011. Các con chung đang sống chung với ông C. Khi ly hôn bà yêu cầu giao 03 con chung cho ông C nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên. Bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19/6/2017, biên bản lấy lời khai ngày 19/6/2017 và lời khai tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông C thống nhất về quan hệ hôn nhân như bà Tr đã trình bày nhưng ông không đồng ý việc bà Tr cho rằng vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, chỉ là cãi vã bình thường. Nay bà Tr xin ly hôn, ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng ông có 03 con chung như bà Tr đã trình bày. Các con chung đang sống chung với ông. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi 03 con chung cho cho đến khi thành niên, yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi 03 con chung 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2015 cho đến khi 03 con chung thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Tr giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Ông C giữ nguyên yêu cầu tại các buổi làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tr đối với ông C. Về con chung giao ông C nuôi 03 con chung cho đến khi thành niên và buộc bà Tr cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vợ chồng bà Tr, ông C kết hôn năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên bà Tr làm đơn xin ly hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều

28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ án “Xin ly hôn” giữa nguyên đơn bà Tr và bị đơn ông C; Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Tr: Bà Tr và ông C kết hôn năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Bà Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với C.

Bị đơn ông C thừa nhận: Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nhưng ông thấy việc vợ chồng mâu thuẫn không đến mức trầm trọng. Ông xác định vẫn thương yêu vợ con nên ông không đồng ý ly hôn.

Qua biên bản xác minh tại chính quyền địa phương ngày 26/7/2017 về tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Tr, ông C thì được biết: Vợ chồng bà Tr, ông C thường hay gây gổ, xô xát lẫn nhau, hiện tại bà Tr không còn chung sống với ông C mà sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử xác định: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà Tr và ông C phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, thường hay cãi vã và xô xát lẫn nhau. Hiện tại mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà Tr về việc xin ly hôn với ông C là phù hợp thực tế và quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu nuôi con chung: Vợ chồng bà Tr, ông C có 03 con chung: T, sinh ngày 07/12/2006; N, sinh ngày 26/12/2009; P, sinh ngày 04/11/2011. Các con chung đang sống chung với ông C. Khi ly hôn bà Tr yêu cầu giao ông C nuôi dưỡng 03 con chung cho đến khi thành niên, bà Tr không cấp dưỡng nuôi con. Ông C yêu cầu được nuôi 03 con chung cho đến khi thành niên, yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi 03 con chung 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2015 cho đến ngày 03 con chung thành niên.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Tr và ông C đều thỏa thuận giao 03 con chung cho ông C nuôi dưỡng. Các con chung T và N đều trên 07 tuổi đều có nguyện vọng được sống với ông C. Từ yêu cầu của bà Tr, ông C và nguyện vọng của các con chung, Hội đồng xét xử xác định cần giao 03 con chung cho ông C nuôi dưỡng cho đến khi 03 con chung thành niên là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Ông C yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi 03 con chung 2.000.000đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2015. Bà Tr không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của ông C.

Xét thấy việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm, nghĩa vụ của bà Tr, ông C. Người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho người trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử cần xem xét đến điều kiện kinh tế, thu nhập của mỗi người để áp dụng mức cấp dưỡng phù hợp với thực tế.

Bản thân ông C làm thuê, thu nhập 5.700.000 đồng/tháng không đảm bảo điều kiện tối thiểu về tài chính để nuôi các con ăn, học. Căn cứ vào mức lương tối thiểu và mức chi phí thực tế nuôi con tại thị trấn L, huyện Đ cần buộc bà Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung mới đảm bảo cho các con chung phát triển bình thường về mặt thể chất và tinh thần. Bản thân bà Tr với công việc làm thuê, thu nhập khoảng 4.000.000 đồng/tháng. Cần buộc bà Tr cấp dưỡng nuôi 03 con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp với thực tế thu nhập của bà Tr, nhưng yêu cầu của ông C về thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 4 năm 2015 sẽ không đảm bảo cho sinh hoạt tối thiểu của bà Tr. Do đó Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu của ông C về việc buộc bà Tr cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng nuôi 03 con chung cho đến khi thành niên. Không chấp nhận yêu cầu của ông C về thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 4 năm 2015.

Từ phân tích nhận định trên Hội đồng xét xử buộc bà Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung là cháu T, sinh ngày 07/12/2006; N, sinh ngày 26/12/2009; P, sinh ngày 04/11/2011 với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 31/8/2017 cho đến khi 03 con chung thành niên.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do bà Tr và ông C thống nhất không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về án phí: Bà Tr là nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Tr phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 205 Bộ luật tố Tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 51, 54, 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tr. Cho bà Tr và ông C được ly hôn.

2. Về con chung: Giao ông C nuôi 03 con chung tên T, sinh ngày 07/12/2006; N, sinh ngày 26/12/2009; P, sinh ngày 04/11/2011 cho đến ngày 03 con chung thành niên.

3. Về cấp dưỡng: Buộc bà Tr cấp dưỡng nuôi 03 con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 31/8/2017 cho đến ngày 03 con chung thành niên.

Việc thăm nom, chăm sóc con và quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng được thực hiện theo Luật Hôn nhân và gia đình.

4. Về án phí: Bà Tr phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng là 600.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0006568 ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà Tr còn phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để xin Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn L;
- Lưu: HS, AV.

Ngô Anh Tuấn